| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh Pc** |
| Số: 06/2019/QĐST-DS | *Thái Nguyên, ngày 07 tháng 3 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147, khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 10/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2019

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Phong P, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 11, phường GS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Ông Phùng Trung D, sinh năm 1981

Địa chỉ: Xóm ST, xã QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phùng Trung D nhất trí trả cho ông Vũ Phong P số tiền gốc là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Thời gian trả: 01 tháng trả một lần, mỗi lần trả 1.000.000đ (Một triệu đồng). Ngày trả là ngày 15 hàng tháng kể từ ngày 15/3/2019 cho đến khi hết số tiền vay trên.

Kể từ ngày đến hạn thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận, ông P có đơn yêu

cầu thi hành án, nếu ông D không tự nguyện thi hành số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương tứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Ông Vũ Phong P tự nguyện nộp 250.000đ *(Hai trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Vũ Phong P 250.000đ *(Hai trăm năm mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007272 ngày 22/01/2019 tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND thành phố TN;
- VKSND tỉnh TN
- Chi cục THADS TPTN;
- TAT Thái Nguyên
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Thu Thuận**